

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Theo Quyết định số: 1681 /QĐ - SGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Sở)

STT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm cộng thêm	điểm xét tuyển	Trúng tuyển NV	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			Tuyển thẳng NV1 NV2	
1				TÔN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	29/11/2010	Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	
2				PHAN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	25/09/2009	Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	
3				NGUYỄN THỊ THIÊN MỆNH	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	
4				PHÙNG TUẤN HUNG	Nam	24/06/2010	Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	
5				PHẠM TRÚC LINH	Nữ	17/02/2009	Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	
6	050437	P19	VNG	LÊ PHƯƠNG VY	Nữ	28/10/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,25	9,7		26,70	NV1	
7	050093	P04	VNG	NGUYỄN THỊ MINH HẬU	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	9	8	9,5		26,50	NV1	
8	050120	P05	VNG	HUỲNH GIA HUY	Nam	08/11/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	9,8		26,30	NV1	
9	050365	P16	VNG	NGUYỄN NGỌC LÊ TIẾN	Nam	31/07/2010	Quảng Ngãi	9	8,25	9		26,25	NV1	
10	090003	P01	LKH	NGUYỄN THIÊN ÂN	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	8	8,75	9,3		26,05	NV1	
11	090059	P03	LKH	NGUYỄN NGÔ ĐĂNG KHOA	Nam	22/12/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	9,4		25,90	NV1	
12	090033	P02	LKH	ĐỖ VƯƠNG HOÀNG	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,25	8,8		25,80	NV1	
13	050274	P12	VNG	TRẦN CÔNG THỊNH PHÚ	Nam	21/06/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	9,3		25,80	NV1	
14	050356	P15	VNG	VÕ VŨ THU	Nữ	06/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	8,25	9,4		25,65	NV1	
15	090574	P26	LKH	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	8,5	8	9,1		25,60	NV1	
16	090131	P06	LKH	LÊ NGỌC TIẾN	Nam	27/08/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	9,1		25,60	NV1	
17	090006	P01	LKH	PHẠM QUANG BẢO	Nam	02/12/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,3		25,55	NV1	
18	050392	P17	VNG	CAO LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	Nữ	23/10/2010	Quảng Ngãi	9	8	8,5		25,50	NV1	
19	050428	P18	VNG	HUỲNH LÊ VIỆT	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,5	8,7		25,45	NV1	
20	050306	P13	VNG	NGUYỄN PHẠM NHƯ QUỲNH	Nữ	27/11/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,2		25,45	NV1	
21	050446	P19	VNG	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,75	8,9		25,40	NV1	
22	050284	P12	VNG	NGÔ MINH QUÂN	Nam	01/10/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,1		25,35	NV1	
23	050414	P18	VNG	PHAN THANH TÙNG	Nam	26/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	9,3		25,30	NV1	

24	050058	P03	VNG	PHẠM TRẦN MỸ	DUYÊN	Nữ	24/05/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,25	8,3		25,30	NV1	
25	050317	P14	VNG	TRẦN NGUYỄN NGỌC	TÂM	Nữ	01/11/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9		25,25	NV1	
26	090606	P28	LKH	PHẠM LÊ NHƯ	QUỖNH	Nữ	13/05/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	9,2		25,20	NV1	
27	050287	P12	VNG	HUỖNH VÕ NGỌC	QUÝ	Nữ	12/03/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	9,7		25,20	NV1	
28	050301	P13	VNG	NGUYỄN ĐỖ HƯƠNG	QUỖNH	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	8	8,9		25,15	NV1	
29	050154	P07	VNG	PHẠM LÊ	KHÔI	Nam	15/03/2010	BVND Gia Định	8	8,25	8,9		25,15	NV1	
30	050131	P06	VNG	LÊ THANH	HÙNG	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	8	8	9,1		25,10	NV1	
31	050036	P02	VNG	LÝ KHÁNH	CHÂU	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	9	8	8,1		25,10	NV1	
32	050238	P10	VNG	NGUYỄN DUY	NHÂN	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	7,25	8	9,8		25,05	NV1	
33	050133	P06	VNG	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	9	7,75	8,3		25,05	NV1	
34	050254	P11	VNG	NGUYỄN THỊ QUỖNH	NHUNG	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	9		25,00	NV1	
35	050432	P18	VNG	NGUYỄN TẤN	VŨ	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	8	9,7		24,95	NV1	
36	050323	P14	VNG	BÙI THU	THẢO	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	8,7		24,95	NV1	
37	050291	P13	VNG	BÙI THỊ LÊ	QUYÊN	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,25	9,2		24,95	NV1	
38	050065	P03	VNG	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	8,4		24,90	NV1	
39	050007	P01	VNG	HUỖNH NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,25	8,9		24,90	NV1	
40	090226	P09	LKH	HỒ TẤN	SANG	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	8,6		24,85	NV1	
41	090113	P05	LKH	TRẦN THỊ DIỄM	QUỖNH	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,5	7,6		24,85	NV1	
42	050142	P06	VNG	NGUYỄN HUỖNH	KHANG	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,5	9,1		24,85	NV1	
43	050119	P05	VNG	HỒ LÊ QUỐC	HUY	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	9,1		24,85	NV1	
44	050083	P04	VNG	NGUYỄN HOÀI	HẢI	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	8,6		24,85	NV1	
45	050069	P03	VNG	PHẠM PHÚC	ĐẠT	Nam	22/01/2010	Bình Định	8,25	7,5	9,1		24,85	NV1	
46	050201	P09	VNG	TRẦN HOÀI DIỄM	MY	Nữ	17/09/2010	Quảng Ngãi	8	7	9,8		24,80	NV1	
47	050085	P04	VNG	LÊ THỊ MỸ	HẰNG	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	9	7	8,8		24,80	NV1	
48	050420	P18	VNG	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,25	9		24,75	NV1	
49	050209	P09	VNG	PHẠM THỊ MỸ	NGA	Nữ	14/03/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	8,5		24,75	NV1	
50	050104	P05	VNG	TRƯƠNG CÔNG	HIẾU	Nam	30/03/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	9,5		24,75	NV1	
51	050158	P07	VNG	NGUYỄN THỊ	KIỀU	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,75	8,2		24,70	NV1	
52	050062	P03	VNG	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	8,5	7	9,2		24,70	NV1	
53	050006	P01	VNG	HUỖNH BÙI MINH	ANH	Nữ	21/12/2009	Quảng Ngãi	8,75	8,25	7,7		24,70	NV1	
54	050172	P08	VNG	PHÙNG MY	LINH	Nữ	30/11/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	8,9		24,65	NV1	
55	050031	P02	VNG	LÊ THỊ THU	CẨM	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	8,3		24,55	NV1	
56	050091	P04	VNG	TRẦN LÊ BẢO	HÂN	Nữ	07/03/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,75	8,9		24,40	NV1	

57	050029	P02	VNG	TRẦN THANH BÌNH	Nam	23/10/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	9,4		24,40	NV1	
58	050332	P14	VNG	BÙI VĂN THIÊN	Nam	01/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	7	9,6		24,35	NV1	
59	050207	P09	VNG	NGUYỄN VÕ NAM	Nam	20/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	8,25	9,6		24,35	NV1	
60	050179	P08	VNG	LỮ THÀNH LUÂN	Nam	31/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	8,6		24,35	NV1	
61	050430	P18	VNG	ĐỖ TIẾN VINH	Nam	10/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	9,8		24,30	NV1	
62	090228	P09	LKH	NGUYỄN NGỌC TÂM	Nam	30/06/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	8		24,25	NV1	
63	050235	P10	VNG	ĐỖ GIA NGUYỄN	Nam	03/12/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	9		24,25	NV1	
64	050208	P09	VNG	ĐỖ UYÊN NGÀ	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	9		24,25	NV1	
65	050034	P02	VNG	HÀ NỮ BẢO CHÂU	Nữ	26/08/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	8,5		24,25	NV1	
66	050016	P01	VNG	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	11/07/2010	Quảng Nam	8,75	8	7,5		24,25	NV1	
67	090211	P08	LKH	ĐỖ NGỌC KHÁNH	Nữ	01/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	8,2		24,20	NV1	
68	090031	P02	LKH	HÀ NGUYỄN HIỆU	Nam	21/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	8	7,7		24,20	NV1	
69	050364	P16	VNG	TRẦN THẢO TIÊN	Nữ	10/01/2010	Quảng Ngãi	8	7	9,2		24,20	NV1	
70	050359	P15	VNG	ĐỖ DƯƠNG MINH TIÊN	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	9,2		24,20	NV1	
71	050174	P08	VNG	TRẦN THỊ BÍCH LOAN	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	7,9		24,15	NV1	
72	050229	P10	VNG	ĐỖ THẢO NGUYỄN	Nữ	01/05/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,25	8,1		24,10	NV1	
73	050252	P11	VNG	LÊ HUỖNH BẢO NHIÊN	Nữ	26/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,75	9		24,00	NV1	
74	050068	P03	VNG	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	10/06/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	7,5		24,00	NV1	
75	050401	P17	VNG	VÕ XUÂN TRÚC	Nữ	08/03/2010	Đà Nẵng	6,75	7,5	9,7		23,95	NV1	
76	050076	P04	VNG	BÙI LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	29/07/2010	Quảng Ngãi	8,75	7	8,2		23,95	NV1	
77	050013	P01	VNG	TRẦN NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	25/08/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,75	7,9		23,90	NV1	
78	050374	P16	VNG	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,25	9,1		23,85	NV1	
79	050305	P13	VNG	NGUYỄN PHẠM NHÃ QUỲNH	Nữ	21/01/2010	Quảng Ngãi	6	8,25	9,6		23,85	NV1	
80	050256	P11	VNG	ĐỖ QUỲNH NHƯ	Nữ	13/12/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	8,1		23,85	NV1	
81	050088	P04	VNG	NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	8,75	7	8,1		23,85	NV1	
82	050202	P09	VNG	ĐỖ NGUYỄN ANH MỸ	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	8	7	8,8		23,80	NV1	
83	050268	P12	VNG	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	15/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,25	9		23,75	NV1	
84	050155	P07	VNG	PHAN NGUYỄN BẢO KHUYỄN	Nữ	26/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,75	9,5		23,75	NV1	
85	050107	P05	VNG	VÕ THỊ MỸ HOA	Nữ	11/10/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	8,5		23,75	NV1	
86	050429	P18	VNG	PHẠM LÊ KHANG VIỆT	Nam	15/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,5	6,7		23,70	NV1	
87	050210	P09	VNG	PHAN THỊ KIM NGÀ	Nữ	30/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	8,7		23,70	NV1	
88	050067	P03	VNG	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	02/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,25	6,7		23,70	NV1	
89	050064	P03	VNG	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ĐAN	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,75	8,2		23,70	NV1	

90	050050	P03	VNG	NGUYỄN NGỌC THÙY	DUNG	Nữ	18/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	8,2		23,70	NV1	
91	050394	P17	VNG	NGÔ LÊ KIỀU	TRINH	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	9,1		23,60	NV1	
92	050146	P07	VNG	PHẠM GIA	KHÁNH	Nam	17/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	8,1		23,60	NV1	
93	050140	P06	VNG	NGUYỄN DUY	KHẢI	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,75	8,1		23,60	NV1	
94	050089	P04	VNG	NGUYỄN THỊ NHẢ	HÂN	Nữ	24/03/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,5	8,6		23,60	NV1	
95	090058	P03	LKH	TRƯƠNG QUANG	KHÁNH	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	7,8		23,55	NV1	
96	050166	P07	VNG	BÙI PHƯƠNG	LINH	Nữ	21/03/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,5	8,8		23,55	NV1	
97	050141	P06	VNG	TRẦN	KHẢI	Nam	10/12/2009	Quảng Ngãi	7,25	7,5	8,8		23,55	NV1	
98	050087	P04	VNG	LUU GIA	HÂN	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	7	8,8		23,55	NV1	
99	050081	P04	VNG	PHẠM NGỌC	HÀ	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	7,8		23,55	NV1	
100	050199	P09	VNG	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	15/12/2010	Quảng Ninh	7,5	7	9		23,50	NV1	
101	050366	P16	VNG	TỬ TRUNG	TIẾN	Nam	16/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	7,7		23,45	NV1	
102	050360	P15	VNG	ĐỖ THỊ HÀ	TIÊN	Nữ	09/03/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	7,7		23,45	NV1	
103	050296	P13	VNG	PHẠM HỒNG	QUYẾT	Nam	04/10/2009	Quảng Ngãi	6,5	7,25	9,7		23,45	NV1	
104	050277	P12	VNG	DƯƠNG NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	Nam	19/11/2010	Quảng Ngãi	7	7,75	8,7		23,45	NV1	
105	050408	P17	VNG	DƯƠNG LÊ ANH	TÚ	Nam	01/10/2010	Bình Định	6,5	8	8,9		23,40	NV1	
106	050431	P18	VNG	HUỲNH PHÚC THÁI	VĨNH	Nam	06/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	8,1		23,35	NV1	
107	050217	P10	VNG	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	8,1		23,35	NV1	
108	050171	P08	VNG	PHẠM THỊ HUYỀN	LINH	Nữ	13/11/2010	Quảng Ngãi	8,25	7	8,1		23,35	NV1	
109	050337	P15	VNG	HUỲNH HỮU	THỊNH	Nam	18/11/2010	Quảng Ngãi	6,25	8,25	8,8		23,30	NV1	
110	050138	P06	VNG	VÕ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	8	6,5	8,8		23,30	NV1	
111	050327	P14	VNG	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	8		23,25	NV1	
112	050319	P14	VNG	TRẦN QUANG	THÁI	Nam	04/06/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	8		23,25	NV1	
113	050181	P08	VNG	PHẠM TRẦN YẾN	LY	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	8		23,25	NV1	
114	050162	P07	VNG	HẠ THỊ HÀ	LAM	Nữ	24/08/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,5	8,5		23,25	NV1	
115	050370	P16	VNG	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	7,7		23,20	NV1	
116	050276	P12	VNG	PHÙNG MINH	PHÚC	Nam	20/12/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	8,7		23,20	NV1	
117	050242	P11	VNG	VÕ THÀNH	NHÂN	Nam	19/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	8	7,7		23,20	NV1	
118	050126	P06	VNG	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	04/03/2010	Quảng Ngãi	8	8	7,2		23,20	NV1	
119	050043	P02	VNG	NGUYỄN HUY	CHƯƠNG	Nam	14/01/2010	Quảng Ngãi	8	8	7,2		23,20	NV1	
120	050354	P15	VNG	VÕ ANH	THƯ	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	8,75	6	8,4		23,15	NV1	
121	050376	P16	VNG	VÕ THỊ THẢO	TRANG	Nữ	28/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	8,1		23,10	NV1	
122	050250	P11	VNG	VÕ THUY UYÊN	NHI	Nữ	25/02/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	7,6		23,10	NV1	

123	050177	P08	VNG	BÙI TẤN	LỘC	Nam	03/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	8,1		23,10	NV1	
124	050115	P05	VNG	TRƯƠNG XUÂN	HỢP	Nam	07/02/2010	Quảng Ngãi	6	7,5	9,6		23,10	NV1	
125	050080	P04	VNG	LÊ THANH	HÀ	Nữ	24/02/2010	Quảng Ngãi	8,25	8	6,8		23,05	NV1	
126	050049	P03	VNG	PHẠM THỊ NGỌC	DIỄM	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,5	7,3		23,05	NV1	
127	050047	P02	VNG	HỒ TRƯƠNG HẠ	DIỄM	Nữ	01/06/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	8,8		23,05	NV1	
128	090415	P22	LKH	BÙI THANH	TRÀ	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	7,5		23,00	NV1	
129	050339	P15	VNG	DƯƠNG TÙNG	THỌ	Nam	06/12/2010	Hồ Chí Minh	7	7,75	8,2		22,95	NV1	
130	050045	P02	VNG	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	DI	Nữ	09/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	8,7		22,95	NV1	
131	050379	P16	VNG	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	Nữ	27/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	8,25	7,4		22,90	NV1	
132	050297	P13	VNG	BẠCH THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	8	8,5	6,4		22,90	NV1	
133	050182	P08	VNG	TRẦN TRÚC	LY	Nữ	14/03/2010	Quảng Ngãi	8,5	7	7,4		22,90	NV1	
134	050074	P04	VNG	VÕ ĐẠI	ĐỒNG	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	7,4		22,90	NV1	
135	050004	P01	VNG	DƯƠNG VŨ TRÂM	ANH	Nữ	03/02/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	9,4		22,90	NV1	
136	050097	P05	VNG	VŨ THỊ NGỌC	HIỀN	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	8,1		22,85	NV1	
137	050187	P08	VNG	DƯƠNG VĂN	MẾN	Nam	29/11/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,75	7,3		22,80	NV1	
138	050079	P04	VNG	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,75	7,3		22,80	NV1	
139	050381	P16	VNG	MAI BẢO	TRÂM	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,5	9		22,75	NV1	
140	050280	P12	VNG	PHẠM NGỌC	PHƯƠNG	Nam	12/10/2010	Hồ Chí Minh	7,5	7,75	7,5		22,75	NV1	
141	050063	P03	VNG	TRƯƠNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	7	7		22,75	NV1	
142	090049	P03	LKH	NGUYỄN QUỐC	KHANG	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	9,2		22,70	NV1	
143	050246	P11	VNG	NGUYỄN PHÚC	NHẬT	Nam	29/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,75	7,2		22,70	NV1	
144	050320	P14	VNG	LIÊN THỊ THANH	THANH	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	7,4		22,65	NV1	
145	050163	P07	VNG	HUỲNH DUY	LÀNH	Nam	08/08/2010	Quảng Ngãi	6,75	8	7,9		22,65	NV1	
146	050127	P06	VNG	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	Nữ	16/08/2010	Quảng Ngãi	9	7,25	6,4		22,65	NV1	
147	050386	P17	VNG	TRẦN NGUYỄN KIỀU	TRÂM	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	8,6		22,60	NV1	
148	050371	P16	VNG	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRANG	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	9,1		22,60	NV1	
149	050349	P15	VNG	ĐINH THỊ HUỲNH	THƯ	Nữ	09/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,5	8,8		22,55	NV1	
150	050313	P14	VNG	HÀ TIỀN	SINH	Nam	31/12/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	8		22,50	NV1	
151	050215	P09	VNG	LÊ HÀ BẢO	NGÂN	Nữ	16/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	8		22,50	NV1	
152	050118	P05	VNG	HỒ GIA	HUY	Nam	18/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	8		22,50	NV1	
153	050086	P04	VNG	HUỲNH NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	22/08/2010	Quảng Ngãi	8	7	7,5		22,50	NV1	
154	050435	P19	VNG	NGUYỄN THÁI	VƯƠNG	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	6,7		22,45	NV1	
155	050346	P15	VNG	CHẾ PHẠM ANH	THƯ	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	8,2		22,45	NV1	

156	050338	P15	VNG	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	19/01/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	7,2		22,45	NV1	
157	050145	P07	VNG	NGUYỄN THẢO VÂN	Nữ	20/11/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	8,2		22,45	NV1	
158	050075	P04	VNG	ĐỖ MINH ĐỨC	Nam	24/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	8	7,2		22,45	NV1	
159	050384	P16	VNG	NGUYỄN THỊ THÙY	Nữ	19/08/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	7,9		22,40	NV1	
160	050292	P13	VNG	ĐỖ LỆ QUYÊN	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,75	7,9		22,40	NV1	
161	050243	P11	VNG	HUỖNH CAO NHÂN	Nam	30/08/2010	Quảng Ngãi	7	8	7,4		22,40	NV1	
162	050230	P10	VNG	LƯU KHÔI NGUYỄN	Nam	03/06/2010	Hải Dương	7,75	7,25	7,4		22,40	NV1	
163	050220	P10	VNG	PHẠM BẢO NGÂN	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,5	8,4		22,40	NV1	
164	050427	P18	VNG	LÊ VÕ HÀ VI	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,25	7,6		22,35	NV1	
165	050345	P15	VNG	NGUYỄN THANH THUYỀN	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	8,1		22,35	NV1	
166	050149	P07	VNG	HUỖNH GIA KHIÊM	Nam	16/09/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	6,1		22,35	NV1	
167	050144	P06	VNG	DƯƠNG VĂN KHÁNH	Nam	27/07/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	7,6		22,35	NV1	
168	050367	P16	VNG	TRƯƠNG VĂN TIN	Nam	12/02/2010	Kon Tum	6,75	7,75	7,8		22,30	NV1	
169	050283	P12	VNG	TRẦN THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	5,75	8,3		22,30	NV1	
170	050436	P19	VNG	ĐỖ HÀ VY	Nữ	29/11/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	7,5		22,25	NV1	
171	050425	P18	VNG	VÕ TÚ UYÊN	Nữ	30/12/2009	Quảng Ngãi	8	8,25	6		22,25	NV1	
172	050388	P17	VNG	VÕ THỊ THANH TRÂM	Nữ	03/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,25	7,5		22,25	NV1	
173	050224	P10	VNG	PHẠM BẢO NGHIÊNG	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	7,5		22,25	NV1	
174	050191	P08	VNG	BÙI THỊ TRÀ MY	Nữ	26/10/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,5	6,5		22,25	NV1	
175	050122	P06	VNG	NGUYỄN GIA HUY	Nam	07/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	8,5	6,5		22,25	NV1	
176	050060	P03	VNG	HUỖNH HẢI DƯƠNG	Nam	17/01/2010	Quảng Ngãi	6,25	8	8		22,25	NV1	
177	090285	P12	LKH	TẠ NGỌC NHƯ	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	8,2		22,20	NV1	
178	050442	P19	VNG	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	Nữ	13/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,75	6,7		22,20	NV1	
179	050325	P14	VNG	NGUYỄN KIỀU THANH THẢO	Nữ	02/02/2010	BV Đặng T. Trâm	7	6,5	8,7		22,20	NV1	
180	050434	P19	VNG	LÂM QUỐC VƯƠNG	Nam	20/11/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	6,9		22,15	NV1	
181	050372	P16	VNG	NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	05/02/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	8,4		22,15	NV1	
182	050259	P11	VNG	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	31/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,25	7,4		22,15	NV1	
183	050228	P10	VNG	TRẦN THỊ YẾN NGỌC	Nữ	19/05/2010	Quảng Ngãi	8	6,25	7,9		22,15	NV1	
184	050423	P18	VNG	TRẦN MỸ UYÊN	Nữ	25/06/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	7,1		22,10	NV1	
185	050147	P07	VNG	TRỊNH MINH KHÁNH	Nam	28/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	8,25	6,6		22,10	NV1	
186	050114	P05	VNG	PHẠM THỊ HỒNG	Nữ	19/10/2010	Quảng Ngãi	5,75	7,25	9,1		22,10	NV1	
187	050102	P05	VNG	TRẦN THỊ NGỌC HIẾU	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,25	7,6		22,10	NV1	
188	050098	P05	VNG	NGUYỄN HỮU HOÀNG HIẾU	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	7,8		22,05	NV1	

189	050344	P15	VNG	VĂN VÕ DIỆU	THÙY	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,25	7		22,00	NV1	
190	050286	P12	VNG	HỒ DUY	QUÝ	Nam	13/10/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,5	8		22,00	NV1	
191	050258	P11	VNG	NGUYỄN LÊ KHÁNH	NHƯ	Nữ	19/03/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	8,5		22,00	NV1	
192	090572	P26	LKH	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	15/05/2010	Quảng Ngãi	9	4,25	8,7		21,95	NV1	
193	050426	P18	VNG	VÕ TRẦN THẢO	VÂN	Nữ	20/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	6	8,2		21,95	NV1	
194	050385	P17	VNG	PHẠM VIẾT QUỲNH	TRÂM	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	7,7		21,95	NV1	
195	050377	P16	VNG	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,5	8,2		21,95	NV1	
196	050355	P15	VNG	VÕ HUỖNH ANH	THƯ	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	6,2		21,95	NV1	
197	050314	P14	VNG	ĐỖ DẠ GIÁNG	SON	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	7,7		21,95	NV1	
198	050308	P13	VNG	NGUYỄN THỊ MAI	QUỲNH	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	7,2	1	21,95	NV1	
199	050247	P11	VNG	LÊ NGUYỄN UYÊN	NHI	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	7,2		21,95	NV1	
200	050189	P08	VNG	PHẠM THỊ MI	MI	Nữ	06/04/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	6,7		21,95	NV1	
201	050059	P03	VNG	TRẦN VÕ BẢO	DUYÊN	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	7,7		21,95	NV1	
202	090548	P25	LKH	NGUYỄN QUANG	KHẢI	Nam	27/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	7,9		21,90	NV1	
203	050266	P12	VNG	MAI TIẾN	PHÁT	Nam	21/07/2010	Quảng Ngãi	8	7	6,9		21,90	NV1	
204	050185	P08	VNG	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	Nữ	25/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	7,4		21,90	NV1	
205	050030	P02	VNG	TÙ THỊ THANH	BÌNH	Nữ	23/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	7,9		21,90	NV1	
206	050311	P13	VNG	TRẦN VÕ NHƯ	QUỲNH	Nữ	07/08/2010	Quảng Ngãi	5,75	8	8,1		21,85	NV1	
207	050262	P11	VNG	NGUYỄN LÂM HẢI	NY	Nữ	14/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	7,6		21,85	NV1	
208	050164	P07	VNG	DƯƠNG THÙY	LÂM	Nữ	12/03/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	7,6		21,85	NV1	
209	050095	P04	VNG	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	12/05/2010	Quảng Ngãi	7,75	7	7,1		21,85	NV1	
210	050353	P15	VNG	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	7	7	7,8		21,80	NV1	
211	050267	P12	VNG	NGÔ THANH	PHÁT	Nam	10/04/2010	Quảng Ngãi	7	8	6,8		21,80	NV1	
212	050260	P11	VNG	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	06/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,75	6,8		21,80	NV1	
213	050134	P06	VNG	TRƯƠNG TRỌNG	HÙNG	Nam	01/06/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,25	7,8		21,80	NV1	
214	050389	P17	VNG	TRẦN LÊ BẢO	TRÂN	Nữ	30/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,75	9,5		21,75	NV1	
215	050309	P13	VNG	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,25	7		21,75	NV1	
216	050290	P13	VNG	BÙI KHÁNH	QUYÊN	Nữ	30/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	6,5		21,75	NV1	
217	050152	P07	VNG	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHOA	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	7,5		21,75	NV1	
218	050136	P06	VNG	TÔN NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	Nữ	05/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	6,5		21,75	NV1	
219	050070	P03	VNG	TRẦN QUỐC	ĐẠT	Nam	31/01/2010	Bình Dương	6,5	8,25	7		21,75	NV1	
220	090334	P19	LKH	LÊ THỊ BÍCH	CHÂU	Nữ	04/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	6,7		21,70	NV1	
221	050341	P15	VNG	NGUYỄN TRỊNH HOÀI	THU	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	7	5,5	9,2		21,70	NV1	

222	050125	P06	VNG	VÕ NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	08/03/2010	Quảng Ngãi	6,25	7,25	8,2		21,70	NV1	
223	050035	P02	VNG	LÊ THỊ BẢO CHÂU	Nữ	21/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,25	6,7		21,70	NV1	
224	050023	P01	VNG	NGUYỄN CHÍ BẢO	Nam	31/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,25	6,7		21,70	NV1	
225	050257	P11	VNG	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	7,4		21,65	NV1	
226	050012	P01	VNG	PHẠM ĐỖ HOÀNG ANH	Nam	20/12/2010	Quảng Ngãi	6,5	8,25	6,9		21,65	NV1	
227	050417	P18	VNG	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,25	6,6		21,60	NV1	
228	050403	P17	VNG	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	7,1		21,60	NV1	
229	050419	P18	VNG	LÊ THỊ THANH UYÊN	Nữ	05/12/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	7,3		21,55	NV1	
230	050418	P18	VNG	LÊ NGỌC UYÊN	Nữ	24/05/2010	Lâm Đồng	8	7,25	6,3		21,55	NV1	
231	050275	P12	VNG	NGUYỄN LÊ HOÀNG PHÚC	Nam	04/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	8,3		21,55	NV1	
232	050168	P07	VNG	LÊ QUANG LINH	Nam	09/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	6,3		21,55	NV1	
233	050019	P01	VNG	TRẦN BẢO ÂN	Nam	18/11/2010	Quảng Ngãi	9	6,25	6,3		21,55	NV1	
234	050014	P01	VNG	VÕ HÀ ANH	Nữ	26/08/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	6,3		21,55	NV1	
235	050302	P13	VNG	NGUYỄN LÝ NHƯ QUỲNH	Nữ	01/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	5,5		21,50	NV1	
236	050282	P12	VNG	TỪ MINH PHƯƠNG	Nam	09/12/2010	Quảng Ngãi	6	7,5	8		21,50	NV1	
237	050214	P09	VNG	BÙI KHÁNH NGÂN	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	5,75	6,25	9,5		21,50	NV1	
238	050124	P06	VNG	PHAN ANH HUY	Nam	05/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,75	8		21,50	NV1	
239	050300	P13	VNG	ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	03/10/2010	Quảng Nam	8,5	5,75	5,7	1,5	21,45	NV1	
240	050113	P05	VNG	VÕ NGUYỄN HOÀNG	Nam	08/01/2010	Quảng Ngãi	5,75	7,5	8,2		21,45	NV1	
241	050281	P12	VNG	PHAN BÁ DUY PHƯƠNG	Nam	04/12/2010	Quảng Ngãi	6,5	8	6,9		21,40	NV1	
242	050159	P07	VNG	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	Nữ	17/12/2010	Quảng Ngãi	7,5	6	7,9		21,40	NV1	
243	050315	P14	VNG	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	05/02/2010	Quảng Ngãi	4,75	7,5	9,1		21,35	NV1	
244	050061	P03	VNG	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC DƯƠNG	Nam	16/11/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,5	8,1		21,35	NV1	
245	050056	P03	VNG	NGUYỄN MỸ DUYÊN	Nữ	17/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	8,25	6,6		21,35	NV1	
246	050008	P01	VNG	NGUYỄN HOÀI ANH	Nữ	05/02/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,25	6,3		21,30	NV1	
247	050333	P14	VNG	DƯƠNG BÁ DUY THIÊN	Nam	08/08/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	6		21,25	NV1	
248	050112	P05	VNG	VÕ MINH HOÀNG	Nam	15/07/2010	Quảng Ngãi	5,5	7,25	8,5		21,25	NV1	
249	050128	P06	VNG	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,75	6,7		21,20	NV1	
250	050375	P16	VNG	PHẠM TÔ HUYỀN TRANG	Nữ	01/10/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	7,9		21,15	NV1	
251	050176	P08	VNG	VÕ NGUYỄN LONG	Nam	03/05/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	6,9		21,15	NV1	
252	090312	P13	LKH	ĐẶNG BẢO NGỌC	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	7	7	7,1		21,10	NV1	
253	050380	P16	VNG	LIÊN THỊ THÙY TRÂM	Nữ	12/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	6,6		21,10	NV1	
254	050264	P11	VNG	HẠ TẤN PHÁT	Nam	22/11/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	6,6		21,10	NV1	

255	050188	P08	VNG	TRẦN THỊ QUÝ	MẾN	Nữ	27/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	5,75	8,1		21,10	NV1	
256	050180	P08	VNG	TRẦN VŨ	LUÂN	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,5	7,1		21,10	NV1	
257	050053	P03	VNG	PHAN TIẾN	DŨNG	Nam	22/10/2010	Đắk Lắk	6	8	7,1		21,10	NV1	
258	050440	P19	VNG	VÕ NGUYỄN TUỜNG	VY	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,5	5,8		21,05	NV1	
259	050303	P13	VNG	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	Nữ	30/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	6	7,8		21,05	NV1	
260	050082	P04	VNG	MAI NHẬT	HẢI	Nam	16/10/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	6,8		21,05	NV1	
261	050285	P12	VNG	PHẠM NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	17/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,25	7		21,00	NV1	
262	050221	P10	VNG	TÔN HOÀNG KIM	NGÂN	Nữ	26/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	7		21,00	NV1	
263	050073	P04	VNG	TRẦN VĂN	ĐÌNH	Nam	12/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,25	7		21,00	NV1	
264	050447	P19	VNG	NGUYỄN NGỌC BẢO	YẾN	Nữ	17/10/2010	Quảng Ngãi	8,25	6	6,7		20,95	NV1	
265	050293	P13	VNG	HÀ THỊ LỆ	QUYÊN	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,75	6,7		20,95	NV1	
266	050153	P07	VNG	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Nam	25/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	6,7	1	20,95	NV1	
267	050334	P14	VNG	NGUYỄN QUANG	THIỆU	Nam	01/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,5	6,9		20,90	NV1	
268	050295	P13	VNG	THỐI LỆ	QUYÊN	Nữ	03/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,75	6,4		20,90	NV1	
269	050261	P11	VNG	ĐỖ BÁ	NHỰT	Nam	29/04/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	7,4		20,90	NV1	
270	050135	P06	VNG	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	Nữ	17/10/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,75	6,9		20,90	NV1	
271	050078	P04	VNG	NGUYỄN LÊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	02/05/2010	Quảng Ngãi	8,5	6	6,4		20,90	NV1	
272	090328	P19	LKH	LÊ BÍCH	ANH	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	5	7,1		20,85	NV1	
273	050387	P17	VNG	TRƯƠNG QUỲNH	TRÂM	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	6,1		20,85	NV1	
274	050383	P16	VNG	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	03/10/2010	Gia Lai	5,75	7,5	7,6		20,85	NV1	
275	090222	P09	LKH	NGÔ TIẾN	PHÁT	Nam	13/12/2010	Quảng Ngãi	6,5	8	6,3		20,80	NV1	
276	050443	P19	VNG	ĐỖ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	05/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	3,3	1,5	20,80	NV1	
277	050310	P13	VNG	THỐI TRẦN NHƯ	QUỲNH	Nữ	15/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	8	6,3		20,80	NV1	
278	050015	P01	VNG	DƯƠNG THỊ NGUYỆT	ÁNH	Nữ	20/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,25	4,8		20,80	NV1	
279	050406	P17	VNG	BÙI HUỲNH ANH	TÚ	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,25	6,2		20,70	NV1	
280	050335	P14	VNG	DƯƠNG NGUYỄN HỮU	THỊNH	Nam	11/03/2010	Quảng Ngãi	5,5	7	8,2		20,70	NV1	
281	050330	P14	VNG	LÊ NGUYỄN YẾN	THI	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	7,2		20,70	NV1	
282	050249	P11	VNG	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHI	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	8,5	6	6,2		20,70	NV1	
283	050198	P09	VNG	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	6	7	7,7		20,70	NV1	
284	050194	P09	VNG	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	12/07/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,5	5,7		20,70	NV1	
285	050161	P07	VNG	TRẦN GIA	LẠC	Nam	09/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	7,2		20,70	NV1	
286	050055	P03	VNG	LÝ THẢO	DUYÊN	Nữ	30/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,75	5,7		20,70	NV1	
287	050002	P01	VNG	LÊ TRUNG	AN	Nam	08/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	6,2		20,70	NV1	

288	050412	P18	VNG	HOÀNG NGUYỄN GIA	TUỆ	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	6,4		20,65	NV1	
289	050227	P10	VNG	TRẦN LÊ KIM	NGỌC	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	5,4		20,65	NV1	
290	050077	P04	VNG	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	5	6,9		20,65	NV1	
291	050057	P03	VNG	NGUYỄN THÙY	DUYÊN	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	6,4		20,65	NV1	
292	050409	P18	VNG	ĐẶNG TUẤN	TÚ	Nam	29/07/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	7,1		20,60	NV1	
293	050404	P17	VNG	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	Nam	18/09/2010	Quảng Ngãi	8	7	5,6		20,60	NV1	
294	050331	P14	VNG	PHAN VĂN	THI	Nữ	25/05/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	7,1		20,60	NV1	
295	090044	P02	LKH	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	Nam	08/11/2010	Quảng Ngãi	5,5	8,25	6,8		20,55	NV1	
296	050298	P13	VNG	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	5	7,8		20,55	NV1	
297	050278	P12	VNG	LÊ THỊ HÀ	PHƯƠNG	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,5	6,3		20,55	NV1	
298	050273	P12	VNG	PHAN LÊ THIÊN	PHÚ	Nam	31/01/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	6,3		20,55	NV1	
299	050183	P08	VNG	TRƯƠNG LY	LY	Nữ	15/06/2010	Quảng Ngãi	8,25	6	6,3		20,55	NV1	
300	050116	P05	VNG	BÙI GIA	HUY	Nam	20/09/2010	Hải Phòng	6,5	6,75	7,3		20,55	NV1	
301	050405	P17	VNG	TRƯƠNG LÊ QUANG	TRƯỜNG	Nam	14/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	5,7		20,45	NV1	
302	050175	P08	VNG	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	09/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,75	6,2		20,45	NV1	
303	050342	P15	VNG	VÕ THỊ HỒNG	THU	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	7,9		20,40	NV1	
304	050357	P15	VNG	MAI ĐÌNH HOÀI	THƯƠNG	Nữ	24/01/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	5,8		20,30	NV1	
305	050279	P12	VNG	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	Nữ	28/10/2010	Quảng Ngãi	8	4	8,3		20,30	NV1	
306	050251	P11	VNG	VÕ TRẦN QUỲNH	NHI	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	7,5	5,25	7,5		20,25	NV1	
307	050018	P01	VNG	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	Nam	14/09/2010	Quảng Ngãi	8,75	5,5	6		20,25	NV1	
308	050369	P16	VNG	BÙI HUYỀN	TRANG	Nữ	12/07/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	6,7		20,20	NV1	
309	050322	P14	VNG	NGUYỄN ĐỨC	THẠNH	Nam	03/02/2010	Quảng Ngãi	4,75	7,75	7,7		20,20	NV1	
310	050025	P02	VNG	NGUYỄN VĂN	BẢO	Nam	04/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	6,2		20,20	NV1	
311	050005	P01	VNG	ĐẶNG CHÂU	ANH	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	8	4,5	7,7		20,20	NV1	
312	050421	P18	VNG	NGUYỄN THỐI THẢO	UYÊN	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,75	7,9		20,15	NV1	
313	050378	P16	VNG	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	05/08/2010	Quảng Ngãi	6	7,25	6,9		20,15	NV1	
314	050027	P02	VNG	ĐỖ NGUYỄN THANH	BÌNH	Nam	08/11/2010	Quảng Ngãi	6	7,75	6,4		20,15	NV1	
315	090091	P04	LKH	NGUYỄN BÙI MINH	NHẬT	Nam	16/02/2010	Quảng Ngãi	6,75	6	7,3		20,05	NV1	
316	050410	P18	VNG	NGUYỄN ANH	TÚ	Nam	27/01/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	5,3		20,05	NV1	
317	050108	P05	VNG	NGUYỄN THU	HOÀ	Nữ	04/08/2010	Quảng Ngãi	7	6,25	6,8		20,05	NV1	
318	050024	P01	VNG	NGUYỄN TRẦN NGỌC	BẢO	Nam	20/06/2010	Đắk Lắk	8	6,75	5,3		20,05	NV1	
319	050396	P17	VNG	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	Nữ	25/05/2010	Quảng Ngãi	7	6,5	6,5		20,00	NV1	
320	050336	P14	VNG	HỒ NGỌC HẢI	THỊNH	Nam	24/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	7,5		20,00	NV1	

321	050240	P10	VNG	PHẠM TRƯƠNG	NHÂN	Nam	09/04/2010	Quảng Ngãi	5,5	7,5	7		20,00	NV1	
322	050150	P07	VNG	NGUYỄN VĂN	KHIÊM	Nam	13/06/2010	Quảng Ngãi	8	5,25	6,7		19,95	NV1	
323	050132	P06	VNG	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	Nam	11/03/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	5,7		19,95	NV1	
324	050123	P06	VNG	PHẠM GIA	HUY	Nam	29/08/2010	Quảng Ngãi	5,25	6	8,7		19,95	NV1	
325	050054	P03	VNG	NGUYỄN NHẬT	DUY	Nam	21/10/2010	Quảng Ngãi	5,75	8	6,2		19,95	NV1	
326	050393	P17	VNG	HUỲNH THỊ NGỌC	TRINH	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	7	5,5	7,4		19,90	NV1	
327	050361	P16	VNG	NGUYỄN THỊ BÍCH	TIÊN	Nữ	13/10/2010	Quảng Ngãi	5,5	7,5	6,9		19,90	NV1	
328	050433	P19	VNG	VÕ VĂN	VŨ	Nam	16/03/2010	Quảng Ngãi	7	5,25	7,6		19,85	NV1	
329	050411	P18	VNG	NGUYỄN NGỌC TUẤN	TÚ	Nam	07/11/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	6,1		19,85	NV1	
330	050173	P08	VNG	PHÙNG THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	16/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,75	4,6		19,85	NV1	
331	050186	P08	VNG	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	Nữ	21/01/2010	Quảng Ngãi	7	7	5,8		19,80	NV1	
332	050052	P03	VNG	MAI HOÀNG QUỐC	DŨNG	Nam	10/08/2010	Quảng Ngãi	6	7,5	6,3		19,80	NV1	
333	050382	P16	VNG	NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	28/04/2010	Hồ Chí Minh	5,5	7,25	7		19,75	NV1	
334	050039	P02	VNG	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	21/08/2010	Quảng Ngãi	7,75	6	6		19,75	NV1	
335	050011	P01	VNG	NGUYỄN VŨ QUỲNH	ANH	Nữ	12/05/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	6		19,75	NV1	
336	050422	P18	VNG	TRẦN BÙI THỰC	UYÊN	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	7	6	6,7		19,70	NV1	
337	050222	P10	VNG	ĐỖ THÀNH	NGHĨA	Nam	17/10/2010	Quảng Ngãi	6	8	5,7		19,70	NV1	
338	050211	P09	VNG	NGÔ THỊ THANH	NGÀ	Nữ	11/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	6	6,2		19,70	NV1	
339	050100	P05	VNG	NGUYỄN VĂN	HIỂU	Nam	23/03/2010	Quảng Ngãi	6,25	6,25	7,2		19,70	NV1	
340	050106	P05	VNG	NGUYỄN KIỀU NHƯ	HOA	Nữ	28/11/2010	Quảng Ngãi	6	6,25	7,4		19,65	NV1	
341	050020	P01	VNG	TRẦN VÕ XUÂN	BÁCH	Nam	22/01/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	4,9		19,65	NV1	
342	050326	P14	VNG	NGUYỄN NHƯ	THẢO	Nữ	16/03/2010	Quảng Ngãi	8	6,5	5,1		19,60	NV1	
343	050197	P09	VNG	NGUYỄN NỮ HÀ	MY	Nữ	28/02/2010	Quảng Ngãi	5,75	6,75	7,1		19,60	NV1	
344	050137	P06	VNG	TRƯƠNG PHẠM THIÊN	HƯƠNG	Nữ	15/10/2010	Quảng Ngãi	6,25	4,75	8,6		19,60	NV1	
345	050358	P15	VNG	NGUYỄN THỊ MINH	THY	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	6,3		19,55	NV1	
346	050219	P10	VNG	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	5,8		19,55	NV1	
347	050117	P05	VNG	DƯƠNG QUỐC THÀNH	HUY	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	5,25	7,5	6,8		19,55	NV1	
348	050032	P02	VNG	ĐẶNG BẢO	CHÂU	Nam	01/11/2010	Quảng Ngãi	5,75	6,5	7,3		19,55	NV1	
349	050398	P17	VNG	TRỊNH PHÚ	TRỌNG	Nam	20/11/2010	Quảng Ngãi	6	6,5	7		19,50	NV1	
350	050294	P13	VNG	LÊ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	Nữ	25/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,5	7,5		19,50	NV1	
351	050190	P08	VNG	HUỲNH TẤN	MINH	Nam	26/03/2010	Quảng Ngãi	5,25	6,75	7,5		19,50	NV1	
352	050051	P03	VNG	BÙI QUANG	DŨNG	Nam	31/10/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,25	6,5		19,50	NV1	
353	050299	P13	VNG	ĐẶNG NỮ NHƯ	QUỲNH	Nữ	19/05/2010	Quảng Ngãi	6,25	7,5	5,7		19,45	NV1	

354	050407	P17	VNG	BÙI PHƯƠNG HỒNG	TÚ	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,5	8,4		19,40	NV1	
355	050399	P17	VNG	NGUYỄN PHÙNG NHÃ	TRÚC	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	6	4,5	8,9		19,40	NV1	
356	050397	P17	VNG	PHẠM ĐỨC	TRỌNG	Nam	14/07/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,25	5,9		19,40	NV1	
357	050362	P16	VNG	NGUYỄN THỊ VIỆT	TIÊN	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	5,5	7,5	6,4		19,40	NV1	
358	050066	P03	VNG	BÙI TIẾN	ĐẠT	Nam	09/04/2010	Quảng Ngãi	6	6,5	6,9		19,40	NV1	
359	050445	P19	VNG	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	Ý	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	8,5	5,75	5,1		19,35	NV1	
360	050289	P13	VNG	BÙI BẢO	QUYÊN	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	5,25	6,6		19,35	NV1	
361	050148	P07	VNG	VÕ TRƯỜNG	KHÁNH	Nam	16/08/2010	Quảng Nam	7,25	6	6,1		19,35	NV1	
362	050003	P01	VNG	MAI PHƯỚC	AN	Nam	08/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,75	5,1		19,35	NV1	
363	050244	P11	VNG	BÙI MINH	NHẬT	Nam	14/08/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	4,3		19,30	NV1	
364	050196	P09	VNG	NGUYỄN NGỌC DIỄM	MY	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	6	7	6,3		19,30	NV1	
365	050121	P06	VNG	LÝ TUẤN	HUY	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	5,5	5,5	8,3		19,30	NV1	
366	050329	P14	VNG	HỒ THỊ MINH	THI	Nữ	06/05/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,5	6		19,25	NV1	
367	050416	P18	VNG	NGUYỄN THANH	TUYỀN	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	5,7		19,20	NV1	
368	050415	P18	VNG	ĐẶNG NGUYỄN THANH	TUYỀN	Nữ	09/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	5,1		19,10	NV1	
369	050248	P11	VNG	LÊ PHẠM YẾN	NHI	Nữ	25/05/2010	Quảng Ngãi	8	6	5,1		19,10	NV1	
370	050151	P07	VNG	HUỖNH ANH	KHOA	Nam	25/07/2010	Quảng Ngãi	8	6,5	4,6		19,10	NV1	
371	050143	P06	VNG	NGUYỄN PHAN NHẬT	KHANG	Nam	27/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	5,75	6,1		19,10	NV1	
372	050092	P04	VNG	ĐÀO MINH	HẬU	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,25	5,6		19,10	NV1	
373	050255	P11	VNG	CAO QUỲNH	NHƯ	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,5	5,8		19,05	NV1	
374	050212	P09	VNG	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÀ	Nữ	07/03/2010	Quảng Ngãi	5,5	6,75	6,8		19,05	NV1	
375	050192	P08	VNG	ĐÀO THỊ DIỄM	MY	Nữ	13/02/2010	Quảng Ngãi	7	5,75	6,3		19,05	NV1	
376	050026	P02	VNG	PHẠM THÁI	BẢO	Nam	26/09/2010	Quảng Ngãi	6,75	6	6,3		19,05	NV1	
377	050352	P15	VNG	TRẦN ANH	THƯ	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,25	6		19,00	NV1	
378	050424	P18	VNG	TRƯƠNG NGỌC	UYÊN	Nữ	14/04/2010	Quảng Ngãi	5,75	5,75	7,4		18,90	NV1	
379	050218	P10	VNG	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	25/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	4	8,4		18,90	NV1	
380	050368	P16	VNG	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	Nam	06/02/2010	Quảng Ngãi	5	8,25	5,6		18,85	NV1	
381	050324	P14	VNG	HUỖNH PHƯƠNG	THẢO	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,25	5,3		18,80	NV1	
382	050232	P10	VNG	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	20/10/2010	Quảng Ngãi	6	6,5	6,3		18,80	NV1	
383	050441	P19	VNG	ĐỖ MINH	VỸ	Nam	20/12/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,5	5,5		18,75	NV1	
384	050167	P07	VNG	LÊ HÀ	LINH	Nữ	30/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,25	8		18,75	NV1	
385	050010	P01	VNG	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,75	6,5		18,75	NV1	
386	050129	P06	VNG	LÊ CHÍ	HÙNG	Nam	28/01/2010	Quảng Bình	5,25	4,75	8,7		18,70	NV1	

387	050237	P10	VNG	ĐỖ TẤN	NHÂN	Nam	02/03/2010	Quảng Ngãi	6	7,25	5,4		18,65	NV1	
388	050225	P10	VNG	CHÂU THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	09/04/2010	Quảng Nam	6,25	6	6,4		18,65	NV1	
389	050099	P05	VNG	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nam	13/10/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	4,4		18,65	NV1	
390	050263	P11	VNG	NGUYỄN KIỀU	OANH	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,75	3,6		18,60	NV1	
391	050103	P05	VNG	TRẦN VĂN	HIẾU	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	5,5	6,5	6,6		18,60	NV1	
392	050195	P09	VNG	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	7	5,25	6,3		18,55	NV1	
393	050178	P08	VNG	LÊ THÀNH	LUÂN	Nam	25/09/2010	Quảng Ngãi	6,25	7	5,3		18,55	NV1	
394	050413	P18	VNG	TRẦN NGUYỄN GIA	TUỆ	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	5,5	5	8		18,50	NV1	
395	050390	P17	VNG	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	Nam	17/03/2009	Quảng Ngãi	4,75	7,25	6,5		18,50	NV1	
396	050363	P16	VNG	TRẦN QUỲNH	TIÊN	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	4	7		18,25	NV1	
397	050234	P10	VNG	TRẦN LÝ THẢO	NGUYỄN	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	4	7,7		18,20	NV1	
398	050021	P01	VNG	BÙI GIA	BẢO	Nam	20/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	4,75	5,7		18,20	NV1	
399	050241	P11	VNG	TRƯƠNG QUANG	NHÂN	Nam	01/11/2010	Quảng Ngãi	5,5	6,25	6,4		18,15	NV1	
400	050037	P02	VNG	NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	07/08/2010	Hà Nam	6,5	5,25	6,4		18,15	NV1	
401	050046	P02	VNG	ĐỖ YẾN NGỌC	DIỄM	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	6	6,5	5,6		18,10	NV1	
402	050391	P17	VNG	VÕ ĐẶNG BÌNH	TRIỆU	Nam	11/08/2010	Quảng Ngãi	7	5,25	5,8		18,05	NV1	
403	050340	P15	VNG	TẠ LINH	THO	Nữ	11/01/2009	Quảng Ngãi	7,5	5,75	4,8		18,05	NV1	
404	050270	P12	VNG	VÕ THÀNH	PHÁT	Nam	10/05/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,5	4,8		18,05	NV1	
405	050001	P01	VNG	TRẦN BẢO	ÁI	Nữ	21/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	3	8,5		18,00	NV1	
406	050402	P17	VNG	LÊ QUANG	TRUNG	Nam	22/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,75	3,9		17,90	NV1	
407	050318	P14	VNG	NGUYỄN QUỐC	THÁI	Nam	28/01/2010	Quảng Ngãi	4,25	7	6,6		17,85	NV1	
408	050373	P16	VNG	NGUYỄN MAI	TRANG	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	4,75	6,25	6,8		17,80	NV1	
409	050269	P12	VNG	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	Nam	17/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,75	5,5		17,75	NV1	
410	050130	P06	VNG	LÊ HOÀI	HÙNG	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	6,25	5,5	6		17,75	NV1	
411	050321	P14	VNG	TRẦN ĐỨC	THÀNH	Nam	09/07/2010	Quảng Ngãi	6	5	6,7		17,70	NV1	
412	050009	P01	VNG	NGUYỄN MINH	ANH	Nam	14/12/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,5	5,7		17,70	NV1	
413	050139	P06	VNG	PHAN BẠCH GIANG	HY	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	6	7,5	4,1		17,60	NV1	
414	050400	P17	VNG	TRẦN THỊ MAI	TRÚC	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	6,75	5,5	5,3		17,55	NV1	
415	050272	P12	VNG	ĐOÀN TRỌNG THIÊN	PHÚ	Nam	03/01/2010	Quảng Ngãi	5	5	7,5		17,50	NV1	
416	050096	P04	VNG	PHẠM NGỌC NGUYỄN	HIỀN	Nữ	30/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	5,5	3,7		17,45	NV1	
417	050038	P02	VNG	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	Nữ	09/12/2010	Quảng Ngãi	7	5,75	4,7		17,45	NV1	
418	050304	P13	VNG	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	16/05/2010	Quảng Ngãi	5,25	6,25	5,9		17,40	NV1	
419	050048	P02	VNG	LÊ THỊ KIỀU	DIỄM	Nữ	03/06/2010	Hồ Chí Minh	6,75	4,5	6,1		17,35	NV1	

420	050316	P14	VNG	ĐẶNG LÊ NGUYỄN	TÂM	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	4	5,5	7,7		17,20	NV1	
421	050156	P07	VNG	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	13/01/2010	Bình Phước	6,25	6,75	4,2		17,20	NV1	
422	050044	P02	VNG	HỒ HUY	CƯỜNG	Nam	22/05/2010	Quảng Ngãi	5,75	5,75	5,7		17,20	NV1	
423	050157	P07	VNG	TRẦN VĂN	KIÊN	Nam	12/07/2010	Quảng Ngãi	7	2,25	7,9		17,15	NV1	
424	050041	P02	VNG	VÕ THỊ LỆ	CHI	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	2,9		17,15	NV1	
425	050017	P01	VNG	ĐỖ THỊ HỒNG	ÂN	Nữ	18/10/2010	Quảng Ngãi	7	5,25	4,9		17,15	NV1	
426	050223	P10	VNG	LÊ TRUNG	NGHĨA	Nam	10/11/2010	Quảng Ngãi	5,25	6,75	5,1		17,10	NV1	
427	050395	P17	VNG	NGUYỄN PHẠM TUYẾT	TRINH	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	6,75	4	6,3		17,05	NV1	
428	050170	P08	VNG	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	6	5,25	5,8		17,05	NV1	
429	050165	P07	VNG	PHAN VŨ HOÀNG	LÂM	Nam	25/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	3,8		17,05	NV1	
430	050351	P15	VNG	PHẠM THỊ ANH	THƯ	Nữ	13/11/2010	Quảng Ngãi	6	5,5	5,5		17,00	NV1	
431	050307	P13	VNG	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	16/06/2010	Quảng Ngãi	6,75	3,75	6,5		17,00	NV1	
432	050094	P04	VNG	ĐÀO THANH	HIỀN	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	6	5,25	5,7		16,95	NV1	
433	050253	P11	VNG	NGUYỄN TRẦN CHÂU	NHIÊN	Nữ	28/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,25	6,1		16,85	NV1	
434	050233	P10	VNG	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	09/10/2010	Quảng Ngãi	5,25	6	5,6		16,85	NV1	
435	050084	P04	VNG	NGUYỄN QUỐC	HÀO	Nam	24/06/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,75	2,8		16,80	NV1	
436	050028	P02	VNG	NGUYỄN ĐỖ GIA	BÌNH	Nam	06/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,75	4,5		16,75	NV1	
437	050226	P10	VNG	PHAN MINH MỸ	NGỌC	Nữ	13/05/2010	Hồ Chí Minh	6,25	4,5	5,9		16,65	NV1	
438	050042	P02	VNG	HUỲNH QUỐC	CHƯƠNG	Nam	20/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	5	4,9		16,40	NV1	
439	050193	P09	VNG	ĐỖ TRẦN DIỄM	MY	Nữ	23/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	3,5	5,3		16,30	NV1	
440	050328	P14	VNG	BÙI VIỆT	THẮNG	Nam	17/01/2010	Quảng Ngãi	4,75	6,25	5,2		16,20	NV1	
441	050184	P08	VNG	TRẦN HƯƠNG NGỌC	LÝ	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	4	5,7		16,20	NV1	
442	050236	P10	VNG	ĐẶNG NGỌC	NHÃ	Nam	15/11/2010	Quảng Ngãi	4,5	6	5,5		16,00	NV1	
443	050160	P07	VNG	VŨ NGỌC	KỶ	Nam	13/09/2010	Yên Bái	6,5	4	5,4		15,90	NV1	
444	050205	P09	VNG	ĐÌNH NGỌC	NAM	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	4,75	7	4,1		15,85	NV1	
445	050109	P05	VNG	TRẦN VÕ QUỐC	HÒA	Nam	17/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,5	5,8		15,80	NV1	
446	050348	P15	VNG	ĐẶNG MINH	THƯ	Nữ	08/09/2010	Quảng Ngãi	7	4,75	3,9		15,65	NV1	
447	050312	P13	VNG	VÕ HUỲNH PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	21/10/2010	Quảng Ngãi	8	4,75	2,9		15,65	NV1	
448	050206	P09	VNG	NGÔ NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	08/08/2010	Quảng Ngãi	7	4	4,6		15,60	NV1	
449	050288	P12	VNG	TRẦN PHẠM BÁ	QUÝ	Nam	14/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,5	5,5		15,50	NV1	
450	050438	P19	VNG	PHÙNG ĐÌNH TUỜNG	VY	Nữ	28/10/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,25	2,4		15,40	NV1	
451	050200	P09	VNG	TÔN THỊ DIỆU	MY	Nữ	04/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	5,25	3,8		15,30	NV1	
452	050204	P09	VNG	NGUYỄN THỊ LI	NA	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	7	4	4,1		15,10	NV1	

453	050071	P03	VNG	NGUYỄN HIỀN	ĐỆ	Nam	30/06/2010	Quảng Ngãi	5,25	4,25	4,1	1,5	15,10	NV1	
454	050347	P15	VNG	DƯƠNG NỮ ANH	THƯ	Nữ	22/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,75	5,4		14,90	NV1	
455	050022	P01	VNG	ĐẶNG GIA	BẢO	Nam	01/10/2010	Quảng Ngãi	7	4	3,9		14,90	NV1	
456	050203	P09	VNG	BẠCH LÂM	NA	Nữ	25/08/2010	Quảng Ngãi	6,25	4	4,5		14,75	NV1	
457	050090	P04	VNG	PHAN BÙI TÚ	HÂN	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	7,75	2,5	4,5		14,75	NV1	
458	050343	P15	VNG	ĐỖ THỊ MINH	THUY	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	4,5	5,5	4,7		14,70	NV1	
459	050169	P08	VNG	LÊ THỊ THÙY	LINH	Nữ	14/04/2010	Quảng Ngãi	6,75	3,5	4,4		14,65	NV1	
460	050444	P19	VNG	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	02/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	2,25	3,8		14,55	NV1	
461	100246	P11	TQT	NGUYỄN THÀNH LONG	NGUYỄN	Nam	12/12/2010	Quảng Ngãi	7	4,75	3,8		15,55	NV2	

Danh sách này có 461 học sinh